

Ninh Kiều, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP T P**

Trụ sở: số xxx L T K, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ M P – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Tăng Bảo P H**

Địa chỉ: số yyy H V, phường T B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Thanh Đ** sinh năm 1981

Bà Trương Thị Hồng T sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: B4.3 T T T M C K, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trương Hoàng T**

2. Bà **Đỗ Thị Ngọc G**

Cùng địa chỉ: Khu vực L Đ, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà G: Bà **Trương Thị Hồng T.**

Địa chỉ: B4.3 T T T M C K, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nợ:** Bị đơn ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T P với tổng số tiền là 234.819.000 đồng (*Hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười chín ngàn đồng*). (Trong đó, nợ gốc là 164.400.000 đồng (*một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*) và lãi tạm tính đến ngày 25/3/2019 là 70.419.000 đồng (*Bảy mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng*).

Kể từ ngày 26/3/2019 bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

- **Về thời gian và phương thức thanh toán:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trong trường hợp bị đơn ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị Hồng T không thanh toán được nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T P thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1396, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại Khu vực L Đ, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, diện tích: 10126m², mục đích sử dụng: ODT+CLN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC333788, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00516 do UBND quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Trương Hoàng T và bà Đỗ Thị Ngọc G ngày 28/7/2005.

- **Về chi phí thẩm định 2 lần:** Bị đơn ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị Hồng T phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T P đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định xong. Bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn tiền chi phí thẩm định trên.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị Hồng T phải chịu 5.870.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T P được nhận lại 10.065.000 đồng (*Mười triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004631 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi